

CÔNG TY TNHH BAO BÁP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BAO BÁP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: BAO BÁP VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 3703046162

3. Ngày thành lập: 22/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

18/13 Vĩnh Phú 26, Khu phố Trung, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0938436808

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)(trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống (không hoạt động tại trụ sở).	4620
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác. - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh. - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao). - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh dược phẩm). - Bán buôn hàng kim khí điện máy	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: bán buôn sắt, thép, nhôm, inox	4662

10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây, sản phẩm gỗ sơ chế. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn. Bán buôn kính phẳng. Bán buôn đồ ngũ kim và khóa. Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác. Bán buôn bình đun nước nóng. Bán buôn thiết bị vệ sinh như bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác. Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như ống, ống dẫn, vòi, cút chữ T, ống cao su. Bán buôn búa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn sợi dệt, lưới chắn công trình xây dựng, cỏ nhân tạo. Bán buôn keo dán cỏ. - Bán buôn cáp thép (trừ loại Nhà nước cấm) - Bán buôn bulong, ốc vít, đinh tán	4669(Chính)
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9512
15.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	9521
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật).	6619
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	7020

18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa chất công trình xây dựng. Tư vấn, giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa hình xây dựng công trình. Lập dự toán - tổng dự toán công trình. Thẩm tra dự án đầu tư công trình xây dựng. Quản lý dự án. Hoạt động đo đạc bản đồ. Tư vấn đấu thầu. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước. Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2. Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điện công trình công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cảng, đường thủy). Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cảng, nạo vét. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp. Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. Thẩm tra thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình đường bộ. Lập dự án đầu tư. Khảo sát và tư vấn công trình cảng - kỹ thuật biển; công trình thủy công trong xưởng đóng tàu. Khảo sát mạng lưới giao thông vận tải thủy. Khảo sát và tư vấn các hạng mục hạ tầng cơ sở liên quan đến công trình cảng-kỹ thuật biển, công trình thủy công trong xưởng đóng tàu. Lập báo cáo đầu tư. Lập báo cáo nghiên cứu khả thi - dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Khảo sát địa chất thủy văn công trình. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình điện gió. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình. Thẩm tra thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan. Thẩm tra thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt. Thẩm tra thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng. Thẩm tra thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Thiết kế xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cảng, đường thủy). Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng và tín hiệu điều khiển giao thông. Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV. Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình đường bộ. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kết cấu công trình cảng, đường thủy. Thiết kế kết cấu công trình đường bộ. Thiết kế cấp thoát nước công trình. Thiết kế các công trình thủy. Thiết kế quy hoạch xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kiến trúc công trình. Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan. Thiết kế hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt. Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng. Thiết kế phòng cháy - chữa cháy.	7110
-----	--	------

19.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
20.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
21.	Đúc sắt, thép	2431
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
25.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
26.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
27.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
28.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
29.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
30.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Chăm sóc nền, bãi cỏ, cắt tỉa cảnh, cắt cỏ.	8130
34.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3311
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
36.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
37.	Sửa chữa thiết bị điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở)	4321

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÀ QUANG PHÁT Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 24/06/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 070087003426
 Ngày cấp: 24/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Địa chỉ thường trú: Ấp Thanh Sơn, Xã Thanh An, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: 18/13 khu phố Trung, Phường Vĩnh Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương